TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 -NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HS-ST.
Ngày 06 - 11 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Man và ông Nguyễn Minh Đức.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Tấn Dũng - Là Thư ký của Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 07/6/1984; tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn TV, xã HX, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn S và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ: Hồ Thị T, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Hồng C, sinh năm 1996; trú tại: Thôn TV, xã HX, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Chị Đỗ Thị Huyền T, sinh năm 1999; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1994; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/8/2025, Lê Văn T điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE S màu vàng đen biển số: 90B1-654.36 đi từ nhà đến địa phận tổ dân phố Tân Lang, phường Nguyễn Uý, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực cổng chào Chùa Hương thuộc xã Hương Sơn, thành phố Hà Nội, T gặp người đàn ông tên Hùng, T hỏi "*Để cho hai trăm ngựa và hê*". Một lúc sau, Hùng đến và đưa cho T 1 túi nilon màu trắng kẹp viền xanh, bên trong có 1 viên ma túy ngựa (hông phiến) và các cục chất bột màu trắng là ma túy heroine. T cầm túi nilon trên và cất vào trong túi quần đang mặc và đưa cho Hùng 200.000 đồng, sau đó điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 90B1-654.36 đi về đến khu

vực chợ Tân Sơn thuộc tổ dân phố Thụy Sơn 2, phường Nguyễn Úy, tỉnh Ninh Bình thì bị lực lượng Công an phường Nguyễn Uý, tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt quả tang.

* Đồ vật, tài sản thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng và các cục chất bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE S, màu vàng đen biển kiểm soát 90B1-654.36.

Ngày 06/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T tại thôn TV, xã HX, thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 357/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: "*Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,105g (không phẩy một trăm linh năm gam) loại: Methamphetamine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,283g (không phẩy hai trăm tám mươi ba gam),loại: Heroine"*.

Từ nội dung trên, bản cáo trạng số 06/CT-VKS-KV5 ngày 13/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn T như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 42 đến 48 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo được trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa về hành vi phạm tội, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 06/8/2025, tại tổ dân phố Thụy Sơn 2, phường Nguyễn Uý, tỉnh Ninh Bình, Lê Văn T đang cất giữ trái phép 0,105 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,283 gam ma túy loại Heroine ở trong túi quần đang mặc mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Nguyễn Uý phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Lê Văn T đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với bị cáo Lê Văn T là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự an toàn trong xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm và hành vi vi phạm pháp luật khác, gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác của vụ án: Đối với người đàn ông tên Hùng bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không

xác định được lai lịch của người này. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng và tài sản đã thu giữ:

Đối với toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine và Heroine được hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE S, màu vàng đen mang biển kiểm soát: 90B1-654.36 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Hồng C, anh C cho Lê Văn T mượn làm phương tiện đi lại, nhưng không biết T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho anh Lê Hồng C là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 8 năm 2025.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì được niêm phong số 357/KTHS, mặt trước của phong bì ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01" của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình với Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình ngày 13/10/2025.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- CQCSĐT CA tỉnh Ninh Bình;
- Phòng THAHS và HTTP CA tỉnh Ninh Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên